

Số: /KH-UBND

Sa Pa, ngày tháng 7 năm 2025

KẾ HOẠCH
Kiểm tra công tác Bảo vệ môi trường, Tài nguyên nước
trên địa bàn phường Sa Pa năm 2025

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường năm 2020;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước 2023;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 02/2023/NĐ-CP ngày 01/02/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước;

Căn cứ Nghị định 45/2022/NĐ-CP ngày 07/7/2022 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 36/2020/NĐ-CP ngày 24/3/2020 của Chính phủ Quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước và khoáng sản.

Ủy ban nhân dân phường Sa Pa xây dựng kế hoạch kiểm tra về công tác bảo vệ môi trường, tài nguyên nước trên địa bàn phường Sa Pa năm 2025 với một số nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Kiểm tra công tác bảo vệ môi trường, tài nguyên nước đối với các tổ chức, cá nhân đang hoạt động sản xuất, kinh doanh trên địa bàn phường Sa Pa thuộc đối tượng phải lập Báo cáo đánh giá tác động môi trường, cam kết bảo vệ môi trường, Đề án bảo vệ môi trường và Kế hoạch bảo vệ môi trường, giấy phép môi trường, giấy phép tài nguyên nước theo quy định của pháp luật.

- Thông qua hoạt động kiểm tra hướng dẫn, đôn đốc các đơn vị hoàn thiện các thủ tục, hồ sơ pháp lý về môi trường, tài nguyên nước theo luật Tài nguyên môi trường năm 2020 và Luật Tài nguyên nước 2023. Tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật nâng cao nhận thức và trách nhiệm bảo vệ môi trường, tài nguyên nước cho các tổ chức, cá nhân trên địa bàn phường.

- Kịp thời phát hiện và xử lý đối với các trường hợp vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường, tài nguyên nước yêu cầu khắc phục các nội dung còn tồn tại nhằm hạn chế các tác động ảnh hưởng đến môi trường và sức khỏe cộng đồng.

- Việc kiểm tra đảm bảo tính khách quan, trung thực, chính xác; việc xử lý các hành vi vi phạm qua quá trình kiểm tra đảm bảo nghiêm minh theo quy định của pháp luật.

II. NỘI DUNG KIỂM TRA

1. Đối tượng kiểm tra

- Các tổ chức, cá nhân đang hoạt động sản xuất kinh doanh thuộc đối tượng phải lập Báo cáo đánh giá tác động môi trường, Cam kết bảo vệ môi trường, Đề án bảo vệ môi trường và Kế hoạch bảo vệ môi trường, Giấy phép môi trường, Giấy phép tài nguyên nước trên địa bàn phường Sa Pa.

- Các cơ sở sản xuất kinh doanh, dịch vụ trên địa bàn phường Sa Pa.

2. Nội dung kiểm tra

2.1. Kiểm tra việc chấp hành các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường, tài nguyên nước của các cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn

a. Kiểm tra về các thủ tục hồ sơ pháp lý

- Quyết định phê duyệt báo cáo ĐTM/ Kế hoạch BVMT/ Cam kết BVMT/ Đề án BVMT và Giấy phép môi trường, Giấy phép tài nguyên nước đã được các cấp có thẩm quyền phê duyệt/xác nhận;

- Các giấy phép xả nước thải vào nguồn nước; Giấy xác nhận việc đã thực hiện các công trình bảo vệ môi trường phục vụ giai đoạn vận hành dự án...;

- Hồ sơ báo cáo quan trắc giám sát định kỳ về môi trường; sổ đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại...

- Hồ sơ nhật ký vận hành hệ thống xử lý: Khí thải, nước thải; chứng từ, biên bản chuyển giao chất thải nguy hại, chất thải rắn công nghiệp thông thường.

- Các hồ sơ liên quan đến hệ thống quan trắc tự động liên tục khí thải, nước thải (*Đối tượng thuộc lắp đặt theo quy định*).

- Các thủ tục, hồ sơ pháp lý có liên quan đến lĩnh vực bảo vệ môi trường, Tài nguyên nước.

b. Kiểm tra thực tế

- Việc đầu tư, xây dựng, vận hành các hạng mục công trình xử lý/quản lý chất thải: Nước thải, khí thải, chất thải rắn (CTRCN thông thường, CTNH);

- Việc thực hiện công trình/biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường của cơ sở (nếu có).

- Kiểm tra hướng dẫn nhắc nhở việc thực hiện phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn tại các cơ sở sản xuất kinh doanh, dịch vụ.

- Kiểm tra việc thực hiện công tác bảo vệ môi trường theo quy định của Luật bảo vệ môi trường, việc thực hiện Tài nguyên nước theo quy định của Luật Tài nguyên nước và các vấn đề khác có liên quan.

3. Thành phần đoàn kiểm tra

- Ủy ban nhân dân phường Sa Pa: Giao phòng Kinh tế Hạ tầng và Đô thị chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức kiểm tra theo Kế hoạch.
- Đại diện Công an phường Sa Pa.
- Đại diện tổ dân phố.

4. Thời gian, địa điểm kiểm tra

- Thời gian kiểm tra: Từ Quý III/2025 đến hết Quý IV/2025.
- Địa điểm kiểm tra: Đoàn kiểm tra làm việc trực tiếp tại các cơ sở sản xuất kinh doanh, dịch vụ; tại trụ sở của các đơn vị và tổ chức doanh nghiệp sau đó kiểm tra thực địa nơi triển khai dự án.
- Lịch kiểm tra sẽ do Đoàn kiểm tra thống nhất và thông báo cụ thể. Trường hợp các tổ chức cá nhân trong quá trình hoạt động, nếu có ý kiến phản ánh của nhân dân hoặc có dấu hiệu vi phạm. Đoàn kiểm tra sẽ tiến hành kiểm tra đột xuất, không thông báo trước thời gian.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Kinh tế Hạ tầng và Đô thị

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức thực hiện kế hoạch này.
- Thông báo kiểm tra đến các cơ sở sản xuất kinh doanh, dịch vụ, các đơn vị và tổ chức doanh nghiệp thuộc đối tượng kiểm tra.
- Đưa ra các nội dung yêu cầu cụ thể đối với các đơn vị và tổ chức doanh nghiệp thuộc đối tượng kiểm tra (*bằng văn bản hoặc trực tiếp trong quá trình làm việc*). Ghi nhận các ý kiến phản hồi từ các đơn vị và tổ chức doanh nghiệp.
- Kết thúc đợt kiểm tra có trách nhiệm tổng hợp báo cáo kết quả kiểm tra về UBND phường Sa Pa để kịp thời chỉ đạo, xem xét xử lý, giải quyết.
- Lập dự toán kinh phí hỗ trợ tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch theo quy định.

2. Công an phường: Bố trí và cử cán bộ, công chức tham gia đoàn kiểm tra đảm bảo triển khai theo đúng kế hoạch.

3. Đội Quản lý trật tự đô thị phường Sa Pa: Phối hợp với Đoàn kiểm tra thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.

4. Tổ dân phố

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị của phường phát hiện kịp thời các trường hợp vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường, tài nguyên nước và công tác phân loại rác thải sinh hoạt tại nguồn theo quy định trên địa bàn tổ dân phố.
- Tổ dân phố tiếp tục triển khai công tác vệ sinh môi trường và phân loại rác thải sinh hoạt tại nguồn đến các cơ sở sản xuất kinh doanh, hộ gia đình cá nhân trên địa bàn tổ dân phố.
- Bố trí tham gia đoàn kiểm tra đảm bảo triển khai theo đúng kế hoạch.

5. Các cơ sở sản xuất kinh doanh, dịch vụ, các đơn vị và tổ chức doanh nghiệp thuộc đối tượng kiểm tra

- Cử người đại diện theo pháp luật và cán bộ phụ trách lĩnh vực môi trường làm việc với Đoàn kiểm tra.
- Các đơn vị và tổ chức doanh nghiệp thuộc đối tượng kiểm tra việc chấp hành các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường xây dựng báo cáo về tình hình hoạt động, công tác bảo vệ môi trường tại cơ sở.
- Cung cấp các tài liệu, thông tin liên quan đến dự án/cơ sở trong quá trình kiểm tra tại cơ sở.

Trên đây là Kế hoạch kiểm tra công tác bảo vệ môi trường, Tài nguyên nước trên địa bàn phường Sa Pa năm 2025. Yêu cầu các cơ quan, đơn vị có liên quan và các cơ sở xuất kinh doanh, dịch vụ, các đơn vị và tổ chức doanh nghiệp đóng trên địa bàn phường phối hợp thực hiện./.

Nơi nhận:

- Lãnh đạo UBND phường;
- Phòng Kinh tế hạ tầng và Đô thị;
- Công an Phường Sa Pa;
- Lãnh đạo VP, CV Mạnh;
- Lưu: VT, TNMT (02 bản).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Phước Toàn

Phụ lục 1

Mẫu báo cáo việc chấp hành các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng năm 2025 của UBND phường Sa Pa)

1. Tình hình triển khai hoạt động của đơn vị, tổ chức doanh nghiệp

1.1. Các thông tin chung:

- Tên cơ sở:.....
- Người đại diện.....Chức vụ:.....Số ĐT:.....;
- Cán bộ phụ trách môi trường:..... số ĐT.....; Email:.....
- Cơ quan chủ quản (bộ ngành địa phương)..... Loại hình doanh nghiệp.....;
- Địa chỉ.....; Số ĐT.....; Fax.....;
- Số Tài khoản, chủ tài khoản cơ sở mở tại kho bạc và ngân hàng nào?

1.2. Sơ lược chung về hoạt động cơ sở:

- Giấy chứng nhận đầu tư/Đăng ký kinh doanh hoặc hồ sơ tương đương số..... ngàytháng..... năm..... do (cơ quan...) cấp;
- Loại hình sản xuất:.....
- Năm hoạt động; diện tích mặt bằng sản xuất; số lượng công nhân sản xuất;
- Tóm tắt quy trình công nghệ sản xuất các loại sản phẩm;
- Sản phẩm và công suất hoạt động/ công suất thiết kế của cơ sở:.....
- Tình trạng thiết bị hiện nay (công nghệ mới, cũ, lạc hậu.....):.....
- Hóa chất sử dụng (chủng loại, khối lượng), nguyên vật liệu sản xuất (chủng loại, khối lượng), Phế liệu nhập khẩu làm nguyên liệu sản xuất (chủng loại, khối lượng); Tình hình quản lý, nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu sản xuất (nếu có);
- Nguyên liệu sản xuất (chủng loại, khối lượng);
- Lượng nước sử dụng trung bình (m³/ngày); Nguồn cung cấp nước (nước ngầm, nước mặt, hay nước máy). Các thông tin khác.....;

2. Việc chấp hành các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường

2.1. Hồ sơ pháp lý về môi trường

- Quyết định phê duyệt báo cáo ĐTM/ Bản Cam kết BVMT/ Đề án BVMT đã được các cấp có thẩm quyền phê duyệt/xác nhận.
- Giấy phép khai thác sử dụng nước mặt, giấy phép xả nước thải vào nguồn nước;
- Giấy xác nhận đã hoàn thành các công trình xử lý môi trường, thông báo vận hành thử nghiệm các công trình xử lý môi trường;
- Hồ sơ báo cáo quan trắc giám sát định kỳ về môi trường; Sổ đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại; Báo cáo quản lý chất thải nguy hại định kỳ....
- Hồ sơ nhật ký vận hành hệ thống xử lý: Khí thải, nước thải; chứng từ, biên bản chuyển giao chất thải nguy hại, chất thải rắn công nghiệp thông thường.
- Các hồ sơ liên quan đến hệ thống quan trắc tự động liên tục khí thải, nước thải (Đối tượng thuộc lắp đặt theo quy định).

* Giải trình lý do chưa thực hiện các thủ tục pháp lý về môi trường (nếu có)

2.2. Việc thực hiện các biện pháp/công trình xử lý chất thải (nước thải, khí thải) các công trình BVMT (Chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại...) trong quá trình triển khai dự án

2.2.1. Đối với các dự án đang triển khai thi công xây dựng

- Nêu cụ thể các biện pháp/công trình xử lý môi trường trong quá trình thi công xây dựng dự án:

+ Nước thải (nước thải sinh hoạt, nước mặt chảy tràn, nước thải từ hoạt động thi công...)

+ Khí thải, bụi: Các biện pháp xử lý

+ Chất thải rắn (CTR sinh hoạt, CTR thi công (đất, đá thải...), CTR nguy hại (tình hình thu gom, phân loại, trang thiết bị khu vực lưu giữ tạm thời chất thải nguy hại, chuyển giao xử lý chất thải nguy hại...); quy hoạch bãi thải (số lượng, diện tích, thiết kế,...)

+ Số lần thực hiện quan trắc chất lượng môi trường trong quá trình thi công xây dựng dự án

2.2.2. Đối với các dự án/cơ sở đã đi vào hoạt động

- Nêu cụ thể các công trình xử lý chất thải đã xây dựng:

+ Nước thải: Nước thải sinh hoạt; nước mặt chảy tràn, nước thải sản xuất; các thông số kỹ thuật, quy trình vận hành.

+ Khí thải: Các công trình xử lý khí thải, bụi; các thông số kỹ thuật; Quy trình vận hành.

+ Chất thải rắn: các công trình thu gom, xử lý CTR sinh hoạt, CTR công nghiệp thông thường, chất thải rắn nguy hại

- Việc thực hiện chương trình quan trắc giám sát định kỳ các năm về môi trường: tần suất, vị trí, thông số theo quy định.

2.2.3. Những nội dung đã điều chỉnh, thay đổi so với báo cáo ĐTM/Bản Cam kết BVMT/Kế hoạch BVMT/Đề án BVMT đã được phê duyệt, giải trình lý do thay đổi

3. Khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai dự án và đề xuất, kiến nghị với các cấp thẩm quyền (nếu có)

4. Kế hoạch thực hiện công tác bảo vệ môi trường trong thời gian tới

5. Các tài liệu cung cấp kèm theo báo cáo:

- Giấy chứng nhận đầu tư dự án hoặc Giấy chứng nhận ĐKKD

- Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường/Kế hoạch BVMT hoặc Đề án BVMT chi tiết đã được các cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Giấy phép khai thác sử dụng nước mặt, giấy phép xả nước thải vào nguồn nước được cấp có thẩm quyền cấp phép.

- Báo cáo kết quả quan trắc giám sát định kỳ về môi trường

- Hồ sơ đăng ký Chủ nguồn thải chất thải nguy hại, báo cáo quản lý chất thải nguy hại định kỳ;

- Hồ sơ nhật ký vận hành hệ thống xử lý: Khí thải, nước thải; chứng từ, biên bản chuyển giao chất thải nguy hại, chất thải rắn công nghiệp thông thường.

- Các bản vẽ thiết kế chi tiết các hạng mục công trình; kể cả công trình xử lý môi trường có liên quan đến dự án;

CHỦ CƠ SỞ

(Ký, ghi họ tên, chức danh, đóng dấu)